

## VÕ TÂN KHÁNH – BÀ TRÀ Ở BÌNH DƯƠNG

**Hồ Sơn Diệp**

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn  
Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh*

### TÓM TẮT

*Võ Tân Khánh – Bà Trà là một môn phái võ thuật của người Bình Dương, được cư dân Bình Dương sáng tạo và bồi đắp qua nhiều thế hệ, góp phần làm phong phú kho tàng võ thuật cổ truyền Việt Nam. Với những đòn, thế, bài quyền, kỹ thuật chiến đấu đặc thù của môn phái võ thuật Tân Khánh – Bà Trà, người Bình Dương đã sử dụng trong quá trình khai hoang, lập xóm ấp, đấu tranh chống kẻ thù xâm lược bảo vệ quê hương qua nhiều thời kỳ lịch sử. Võ thuật Tân Khánh – Bà Trà để lại những tư liệu quý về võ học và võ thuật cần được phục dựng nhằm hoàn thiện và nêu cao các giá trị văn hóa truyền thống ở Bình Dương trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.*

**Từ khóa:** *võ thuật, võ Tân Khánh – Bà Trà, cổ truyền*

\*

Võ Bà Trà – Tân Khánh là một dòng võ hình thành do sự pha trộn kỹ thuật Thiếu Lâm Tự, võ cổ truyền của người Chân Lạp, võ trận Tây Sơn – Bình Định với võ cổ truyền xứ Thanh Nghệ, Ngũ Quảng và phát triển trong quá trình mở đất, mưu sinh, chống lại thú dữ, bảo vệ làng xã để tự tồn nên tính hiệu quả thực dụng là những đặc trưng cơ bản. Trải qua các giai đoạn lịch sử quyền cước võ Tân Khánh – Bà Trà phát triển theo sở trường từng đòn đánh của các võ sư, môn sinh khi lập nghiệp. Đó là cơ sở để hình thành nên các đòn tay, đòn chân, roi, côn, kiếm, thương, đao... nổi danh với những thế võ đánh cộp, đánh cước, hay đánh võ dài... Về cơ bản, quyền cước võ Tân Khánh – Bà Trà gồm có *bộ pháp, thân pháp, cước pháp, thủ pháp, quyền pháp...*

*Bộ pháp* là cách di chuyển bước chân theo bài bản nhịp nhàng, vững, lanh lẹ, nhưng bảo đảm sự vững chắc trong tấn công và phòng thủ. Bộ pháp được các nhà võ học xem như gốc rễ của cây cối, là nền móng của nhà cửa. Nếu như cây cối không có gốc rễ,

nhà cửa không có nền móng, thì dù cây có to, cao đến đâu, nhà cửa có rộng, nguy nga, lộng lẫy đến mấy thì cũng không vững chắc, sẽ bị sụp đổ bất cứ lúc nào. Bộ pháp trong võ thuật cũng vậy, có vai trò đặc biệt quan trọng, giúp người tập võ giữ thế cân bằng, vững chãi khi phòng thủ, tấn công, tạo nên sự linh hoạt khi di chuyển, chủ động các đòn thế khi phòng thủ và tự tin khi tung ra các chiêu, cước trong tấn công. Đối với võ Tân Khánh – Bà Trà, bộ pháp được thể hiện qua các loại tấn.

*Thân pháp* là cách thức phối hợp giữa thân thể với các bước chân, đòn chân, động tác tay, đòn tay một cách hài hòa, nhịp nhàng, nhằm tạo ra lực tổng thể toàn thân trong phòng thủ cũng như trong tấn công. Thân pháp trong võ thuật đặc biệt quan trọng và rất ảo diệu. Luyện tập tốt thân pháp sẽ giúp các môn sinh phòng thủ và tấn công đạt hiệu quả cao nhất. Thân pháp còn là mục tiêu quan trọng của người học võ, bảo vệ tốt thân pháp trong các chiêu thức, đòn thế tấn công của đối phương. Thân pháp

được bảo vệ tốt làm cho đòn của đối phương tung ra không trúng đích; đồng thời thân pháp còn giúp cho đòn tấn công mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn khi tấn công đối phương.

*Cước pháp* là cách thức sử dụng chân để tấn công hoặc ứng phó, hóa giải các đòn thế tấn công của đối phương. Theo các nhà võ học, cước pháp được xem đòn đánh mạnh nhất, chiếm ưu thế nổi trội so với các đòn tay, đầu, vai... Các môn sinh làng võ thường có câu: “chân bảy, tay ba”, hay “một cú đá bằng ba cú đấm”... để tôn vinh sức mạnh của cước pháp. Điều lưu ý rằng, trong võ thuật, sức mạnh của cước pháp không hẳn lúc nào cũng hữu dụng mà còn tùy thuộc vào sở trường của từng môn phái, từng võ sư, võ sĩ, hay môn sinh... Có người mạnh đòn tay, có người mạnh đòn chân, có người mạnh đòn đầu, đòn vai... Hơn nữa, chân có chức năng chống đỡ cơ thể, giữ thăng bằng cho cơ thể khi tấn công và phòng thủ, nên khi sử dụng cước pháp sự cân bằng của cơ thể bị ảnh hưởng. Mặt khác, chân thường không được linh hoạt, nhanh lẹ như tay... trong những trường hợp cận chiến, đó là những hạn chế của cước pháp. Đối với võ Tân Khánh – Bà Trà, cước pháp là một thế mạnh, là ưu thế nổi trội, vô cùng lợi hại với những chiêu cước đả hổ. Chính cước pháp của dòng võ Tân Khánh – Bà Trà đã làm nên “danh hiệu” *Cop Bàu Lòng – Võ Tông Tân Khánh*.

*Thủ pháp* là cách thức sử dụng tay trong phòng thủ và tấn công. Do sự linh hoạt, nhanh lẹ của đôi tay, nên thủ pháp được vận dụng nhiều trong việc phòng thủ, ứng phó, hóa giải các đòn đánh, chiêu thức tấn công của đối phương, đồng thời cũng được vận dụng nhiều trong việc xuất chiêu, ra đòn tấn công, áp đảo đối phương bằng nhiều đòn thế, gây sự bối rối cho đối phương. Đặc điểm nổi trội của thủ pháp là cách thức sử dụng đa dạng, linh hoạt, dễ tập, có thể sử dụng liên tiếp nhiều đòn tấn công khác nhau mà không ảnh hưởng đến sự thăng bằng của cơ

thể. Võ Tân Khánh – Bà Trà sử dụng nhiều loại thủ pháp khác nhau phòng thủ và tấn công theo nguyên lý “song thủ ngũ hành” làm nền tảng. Chính thủ pháp với “đòn tay móc ngược thân tốc” của võ sư Hồ Văn Lành đã làm nên thương hiệu của Võ đường Từ Thiện suốt những năm thuộc những thập niên 50 – 70 của thế kỉ XX.

*Quyền pháp* là sự tổng hợp những đòn thế công, thủ, phản, biến theo từng bài quyền. Về mặt bản chất, bài quyền là sự sắp xếp các đòn thế, kĩ thuật chiến đấu: công, thủ, phản, biến theo những cách thức, tuân tự nhất định một cách khoa học. Luyện tập quyền pháp là chuẩn bị những kiến thức, kĩ năng cơ bản, cần thiết để có thể đối đầu với một hay nhiều địch thủ trong thực tế cuộc sống. Các đòn thế trong bài quyền còn được chọn lọc, phân thể để phù hợp với cách đánh của từng dạng đối tượng, từng địa hình cụ thể. Luyện tập quyền pháp là học hỏi các đòn thế, cách thức tấn công, phòng thủ, phản biến, đồng thời rèn luyện thể lực, rèn luyện sự nhanh lẹ, khả năng giữ thăng bằng và rèn luyện sự linh hoạt, uyển chuyển, liên hoàn và chuẩn xác trong từng động tác. Đặc biệt là rèn luyện lối đánh “cộng lực”, theo nguyên lý “tá lực đả lực”, “lấy nghịch chế thuận”... Do vậy, cách sử dụng quyền pháp thể hiện trình độ khác nhau từ thấp lên cao của người học võ.

Các thế của võ Tân Khánh – Bà Trà cũng sử dụng bằng cách phối hợp các đòn đánh lại thành thế đánh và phân chia mức độ luyện tập cho từng cấp. Cấp 1, luyện thế đá ống thẳng, đạp ngang; cấp 2, gối, chỏ, móc ngang; cấp 3, gối, chỏ, rove, đạp lái; cấp 4, bay ống... Từ những “đòn” tay, đòn chân trong phòng thủ, tấn công riêng lẻ được tập hợp thành những “thê” hay “miếng” (tránh né, đỡ đòn, đỡ đòn). Các thế tập hợp thành “thức” (gồm các thế mở đầu, thế biến, thế kết thúc) rồi các thức tập hợp thành “thảo” (quyền). Đó là tập hợp các đòn, thế, thức...

chiến đấu, thành một hệ thống liên hoàn, hàm súc theo triết lí võ học với đồ hình, thiệu, nhịp, phách... Nội dung các đòn thế, các chiêu thức có mối liên hệ nội tại, liên tục và tích hợp, tạo thành một hệ thống toàn vẹn từ dễ đến khó, từ chậm đến nhanh, từ đơn giản đến phức tạp với tính kế thừa nhau, tương tác, nối kết với nhau.

Về kĩ thuật công, thủ, phản, biến... của các đòn tay, chân, hay cách thức sử dụng binh khí dài ngắn khác nhau được phân thể với đấu pháp hợp lí nhằm tạo nên cách đánh liên hoàn, nhanh lẹ, hiệu quả trong cả tấn công lẫn phòng thủ mang tính chủ động. Tuy nhiên, kĩ thuật công, thủ, phản, biến... được sử dụng linh hoạt trong từng tình huống, từng hoàn cảnh lịch sử nhất định.

Trong thời kì khai phá lập làng, khi đối mặt với cạp beo thú dữ, kĩ thuật công, thủ, phản, biến... của môn sinh Tân Khánh – Bà Trà không dành chỗ cho việc múa quyền, đánh lớp mang tính biểu diễn, mà tính hiệu quả được đặt lên hàng đầu, nhằm đánh thắng đối phương bằng mọi giá để bảo vệ bản thân, gia đình, người thân, làng xóm trước sự sống và cái chết. Những giai thoại về những đòn thế, thảo Tân Khánh – Bà Trà trong việc đánh hổ, đả hổ; phá thế trận Mai Hoa Thung; đánh tan nhiều toán cướp trên địa bàn lục tỉnh; trấn áp lũ tham quan; không những minh chứng cho tính hữu dụng của võ Tân Khánh – Bà Trà, mà còn minh chứng cho tính sáng tạo, gan dạ... của môn sinh Tân Khánh – Bà Trà qua nhiều thế hệ.

Trong cuộc kháng chiến chống xâm lược, môn sinh Tân Khánh – Bà Trà ngoài việc áp dụng tính hiệu quả của các thế, thảo thời khai phá vào công cuộc chống ngoại xâm, thực tiễn lịch sử còn đòi hỏi ở dân võ Tân Khánh – Bà Trà lòng dũng cảm, mưu trí, khôn ngoan, lanh lẹ, ứng biến khi dùng trí, lực, đòn, thảo để áp chế kẻ thù. Cũng như các môn phái võ cổ truyền khác, môn sinh Tân Khánh – Bà Trà lấy ít đánh nhiều, lấy

yếu đánh mạnh. Các cuộc chiến đấu ác liệt diễn ra ở làng An Thạnh (Thuận An), thành Biên Hòa, li sở Bình An, Bung Rê, Vòng Thành Đất, Mười Tám Thôn Vườn Trầu, Lâm Trung Trại... Với những trận Thập Bát Phù Viên, Khám Lớn, Khởi Nghĩa Nam Kỳ, Đồng Khởi... Dù chỉ có lực lượng ít ỏi, vũ khí là những chiếc trường côn, roi tự chế bởi cây tầm vông, gỗ mật cật, gỗ căm xe... có sẵn trong rừng, hay bằng những chiếc trường thương, đao, kiếm... tự chế, nhưng với khí tiết con nhà võ, họ đã cùng nhau thề “đánh cho đến chết”. Do vậy, danh từ “võ vườn”, “võ miệt vườn”, “võ rừng”, “võ miệt rừng” ra đời rồi lưu truyền trên khắp lục tỉnh Nam Kỳ về tinh thần thượng võ của môn sinh Tân Khánh – Bà Trà nói riêng, dân võ Nam Kỳ lục tỉnh nói chung. Có thể nói, cách đánh đặc công, nghệ thuật đánh đặc công ra đời trên đất miền Đông Nam Bộ trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược không chỉ là sự kết tinh của võ thuật cổ truyền Việt Nam trong tiến trình dựng và giữ nước mà còn có sự góp phần không nhỏ của dân võ Tân Khánh – Bà Trà.

Trong thể thao, võ Tân Khánh – Bà Trà chú ý đến cái đẹp vừa biểu diễn, múa quyền, đánh lớp phục vụ người xem vừa rèn luyện thể lực, sự bền bỉ, dẻo dai, ý chí, bình tĩnh và lòng quả cảm... Do vậy, không ngẫu nhiên mà môn sinh Tân Khánh – Bà Trà được vinh danh, có tên trong hội “Tứ Tú” để cùng “Tam Nhật”, “Tam Nguyệt” hình thành nên những cây đại thụ của làng võ thuật ở Nam Bộ trong suốt những năm của thế kỉ XX. Hiện nay, với số lượng 32 bài quyền, binh khí, hai mươi lớp thế chiến đấu cơ bản, bao gồm 10 lớp thế quyền cước và 10 lớp thế côn roi (côn trường), có thể khẳng định rằng, võ phái Tân Khánh – Bà Trà là một trong những môn phái võ thuật cổ truyền Việt Nam có số đòn thế và quyền cước đa dạng, phong phú nhất.

Về võ học, cũng như các môn phái võ thuật cổ truyền khác, võ Tân Khánh – Bà

Trà hình thành, phát triển khi nền triết học duy vật cổ đại phương Đông đang ở vào giai đoạn hưng thịnh. Điều đó giải thích tại sao môn sinh Tân Khánh – Bà Trà nói riêng, môn sinh của các môn phái võ thuật cổ truyền nói chung đều dựa vào thuyết âm dương và qui luật tương sinh, tương khắc của ngũ hành để luận giải về các đòn thế. Nghĩa là, thế, thảo của các môn phái võ thuật cổ truyền đều được hình thành dựa trên nền tảng của hệ tư tưởng triết học phương Đông (dù rằng võ Tân Khánh – Bà Trà ban đầu không xuất phát từ một nền võ học mang tính hàn lâm mà chỉ là những thế miếng, quyền thảo mang tính dân dã, miệt rùng, do được hình thành, phát triển trong quá trình khai hoang, mở đất, mưu sinh của dân xiêu tán nhằm chống lại cọp beo, thú dữ, bảo vệ, bảo vệ bản thân, anh em, họ hàng...).

Các đòn thế của võ Tân Khánh – Bà Trà được xây dựng dựa trên nền tảng tư tưởng của triết học phương Đông. Các động tác sắp, ngựa 2 bàn tay, thuận nghịch của các đòn thế trong các bài bài Đổng Nhi, Tấn Nhất, Ngọc Trản, Thần Đổng, Lão Mai, Tứ Môn, Thất bộ, Miêu Tảo Diện... đều vận dụng theo thuyết âm dương, ngũ hành hết sức tinh tế. Môn sinh Tân Khánh – Bà Trà coi tấn công và phòng thủ là hai mặt âm và dương; “trong công có thủ, trong thủ có công”. Võ sư Trương Văn Bảo khi bàn về võ thuật với âm dương ngũ hành có đoạn viết: “Trong chiến đấu, bất luận là phòng thủ hay tiến công, cũng không rời xa sự biến hóa của âm dương. Từ tư thế phòng thủ (âm), khi bị tấn công, tức khắc những chiêu thức chống trả được tung ra (dương), trong quá trình đáp trả, bị phản công thì những chiêu thức né, tránh, hóa giải lại trở về phòng thủ (âm) đồng thời biến thế phản đòn tích cực (dương). Cứ như thế thủ công, phản biến liên hoàn như một vòng tròn xoay chuyển”.

Môn sinh Tân Khánh – Bà Trà cũng cho rằng, thuyết âm dương cũng được áp

dụng vào cách di chuyển khi giao đấu võ thuật. Chẳng hạn, khi đứng tư thế chân trước – chân sau, thì trọng tâm rơi vào giữa 2 chân. Mặt trực diện hướng về phía chân trước là mặt dương là mặt động, thế vững, mạnh, nên rất khó tấn công đối phương vào mặt trực diện. Tuy nhiên, khi di chuyển sang ngang, tấn công vào giữa hai chân đối phương theo hướng đối diện sẽ làm đối phương không thể kháng cự, hoặc kháng cự không hiệu quả, do đó là mặt âm, là mặt yếu, mặt bị động. Các nhà võ học cũng cho rằng, với tầm vóc khiêm tốn, người Việt Nam phải chọn cái mềm dẻo (nhu) để chiến thắng cái cứng rắn (cương), chứ không phải lấy cái nhược (yếu) để thắng cái cường (mạnh).

Phương vị trong các bài quyền Tân Khánh – Bà Trà được môn sinh hoạch định tương ứng với thủy, hỏa, mộc, kim, thổ trong ngũ hành. Hướng bắc tương ứng với thủy, nam tương ứng với hỏa, đông tương ứng với mộc, tây tương ứng với kim, trung ương tương ứng với thổ. Do vậy, trận thế võ phái Tân Khánh – Bà Trà thường được triển khai theo 4 phương, 8 hướng. Trục dọc tiến lùi là thế trận chủ đạo được võ phái Tân Khánh – Bà Trà thể hiện rõ trong 32 bài thảo bộ và binh khí. Các đòn thế của võ phái Tân Khánh – Bà Trà cũng vận dụng theo qui luật tương sinh, tương khắc trong cả công, thủ, phản, biến. “Tức lấy lí luận tương sinh để nói lên dịch sinh biến hóa nối nhau của chiêu thức quyền, lấy tương khắc để nói lên chiêu thức quyền chế ước lẫn nhau”.

Cũng từ thuyết âm dương, quẻ Càn (dương) trong bát quái, tượng trưng trời có 4 đức: “nguyên, hanh, lợi, trinh”, trong đó “nguyên” là nguồn, là gốc của vạn vật...; “hanh” trí tuệ, là sự thông thái, hanh thông, nắng, mưa, mây, gió... để cho vạn vật sinh trưởng, phát triển; “lợi” là lí do, là chiều hướng, là sự biến hóa khôn lường...; “trinh” là sự dẻo dai, bền chặt, kiên định... Bốn đức “nguyên – hanh – lợi – trinh” trong quẻ Càn

nói trên tương ứng với bốn chiêu thức: thủ – phản – công – biến trong các thế, thảo của võ phái Tân Khánh – Bà Trà.

Các đòn, thế, các chiêu thức chiến đấu của võ phái Tân Khánh – Bà Trà vừa được xây dựng trên cơ sở của hệ tư tưởng triết học phương Đông, đồng thời được xây dựng trên cơ sở những triết lí được rút ra từ sự trải nghiệm của cuộc sống đời thường nên vừa dung dị, vừa dân dã, sâu sắc. Điển hình như triết lí “điểm tựa”, với khẩu quyết “túc bất li địa”, triết lí “lấy đoản chế trường”, triết lí “tam điểm”... Áp dụng các triết lí trên nhằm tối ưu hóa các phương án công, thủ, phản, biến trong chiến đấu (triết lí “điểm tựa”). Hoặc thực hiện những đòn đánh khéo léo, chính xác, hiệu quả bằng đòn tay, đòn gối, đòn chân... với lối đánh cận chiến với những đòn đánh (triết lí “lấy đoản chế trường”). Hay từ cái kiềng 3 chân của người Việt, đến vũ trụ bao la với trời – đất – người trong triết học phương Đông để hình thành nên các thế công, thủ, phản, biến (lí thuyết tam điểm)... Đồng thời đảm bảo sự tương thích giữa ba yếu tố: “ý – khí – lực”; “tốc – kinh – chuẩn”; và “tinh – khí – thần” và phương pháp luyện khí công, nội công, ngoại công..

Cũng như các môn phái võ thuật cổ truyền khác ở Việt Nam, các bài quyền của võ phái Tân Khánh – Bà Trà đều có lời thiệu, phú làm đề dẫn nhằm diễn tả các đòn, thế, chiêu thức tấn công, hay phòng thủ... Đó là các bài thơ, bài phú: thể loại thơ mỗi câu 4 chữ (Kim Kê Quyền, Thần Đổng Quyền, Ngọc Trản Quyền, Tấn Nhứt Quyền, Song Đấu Quyền Cước, Tứ Linh Dao, Bạch Hạc Song Kiếm, Phụng Hoàng Song Dao, Thất Bộ Côn); thể loại thơ mỗi câu 7 chữ (Côn Thái Sơn, Độc Long Phi Quyền, Lão Mai Quyền, Vận Công Luyện Khí Quyền, Huỳnh Long Quyền, Bát Môn Hộ Thú, Mai Hoa Dao, Phi Yến Kiếm, Ngũ Môn Côn, Châu Xương Đại Dao, Tấn Nhứt Côn, Côn Thái Sơn); thể loại thơ lục bát (Miêu Tẩy Diện

Quyền, Bạch Hạc Quyền, Côn Thần Đổng, Song Đấu Côn, Roi Triệu Tử Long, Roi Phụng Hoàng). Ngoài ra còn có thể loại thơ song thất lục bát (2 câu 7 chữ liền với 2 câu lục bát), thể loại thơ tự do và nhiều bài quyền vừa có thiệu vừa có phú như Ngọc Trản Quyền, Đổng Nhi Quyền, Côn Thái Sơn, Lão Mai Quyền, Côn Thái Sơn, đặc biệt bài Tứ Linh Dao vừa có thiệu vừa có đến 2 bài phú thể loại lục bát.

Thiệu và phú trong các bài thảo của võ phái Tân Khánh – Bà Trà được làm theo thể lục bát hay song thất lục bát, các từ trong câu hầu hết là từ Việt thỉnh thoảng xen một vài từ Hán Việt, riêng những bài thiệu trong các bài thảo được làm theo thể thơ khác thì đều là từ Hán Việt. Thông thường, thiệu và phú viết bằng chữ Hán được thực hiện theo lối viết bay bướm, chứng tỏ, những người viết thiệu, hoặc phú là những người thông hiểu chữ nghĩa.

Nội dung các bài thiệu, bài phú ghi tên những đòn thế, dù có nhiều bài quyền, binh khí của môn phái Tân Khánh – Bà Trà trùng tên với các bài quyền, binh khí của võ phái Tây Sơn – Bình Định hay của các môn phái võ cổ truyền khác, tuy nhiên, thiệu, phú và những đòn thế kĩ thuật của võ phái Tân Khánh – Bà Trà nhiều hơn, phong phú hơn. Đơn cử như: võ phái Tây Sơn và võ phái Tân Khánh – Bà Trà đều có bài Tấn Nhứt côn, Thần Đổng quyền..., tuy nhiên, thiệu trong bài Tấn Nhứt côn của võ phái Tây Sơn có 8 câu; của võ phái Tân Khánh – Bà Trà lại có 16 câu; thiệu trong bài Thần Đổng quyền của võ phái Tây Sơn có 12 câu, của võ phái Tân Khánh – Bà Trà có 18 câu..

Những lời thiệu, bài phú trong các bài thảo bộ của võ thuật Tân Khánh – Bà Trà không phải là những dòng thơ hàn lâm theo tiêu thức xem xét của những nhà thơ chuyên nghiệp, mà chỉ được soạn thảo theo một vần điệu nhất định theo thể thơ Đường luật, hay thể thơ lục bát..., giúp người học dễ nhớ theo

đúng kiểu nhận thức về thơ của con nhà võ. Do vậy, các bài thiệu, bài phú chỉ là sự mô tả nội dung một cách hàm súc, được qui định chặt chẽ bởi các bài thảo. Tuy nhiên những bài thơ, bài phú của võ phái Tân Khánh – Bà Trà ngoài việc mô tả các đòn thế, chiêu thức tấn công, phòng thủ, phản đòn, biến thế... còn truyền đạt những triết lí, giáo dục đạo đức truyền thống cho võ sinh.

Cùng với truyền thống yêu nước, tinh thần thượng võ, vấn đề võ đức cũng là yếu tố mang tính tiên quyết, là phẩm chất hàng đầu cần có của người học võ, dạy võ. Điều này được thể hiện rõ ngay từ buổi đầu khi thu tuyển môn sinh của các thầy dạy võ. Cổ nhân đã dạy: “Đường lối của võ thuật trước tiên là phải trọng võ đức, muốn có võ đức phải hiểu rõ công lí, muốn hiểu rõ công lí thì phải có học vấn”. Như vậy, người học võ yêu cầu bắt buộc phải có kiến thức, học vấn để hiểu rõ công lí, để trau dồi đức võ. Đó là quá trình rèn luyện nhân cách, đạo đức, là cuộc trường chinh nhằm đạt đến cái chân, cái thiện, cái mỹ trên con đường hoàn thiện nhân cách làm người.

Đức võ là văn hóa, là võ tôn sư trọng đạo, là sự chế ngự chính bản thân mình, với lối sống giản dị, khiêm tốn, điềm đạm, nhưng bền bỉ, chịu đựng, nhanh nhẹn, mưu trí, gan dạ, giàu lòng vị tha, nhân ái. Khi đức võ được rèn luyện, người học võ dùng võ thuật để chế ngự thiên nhiên, chế ngự điều ác, bảo vệ công lí, lẽ phải và giúp đỡ kẻ yếu.. Đối với võ Tân Khánh – Bà Trà, mục đích, tôn chỉ, môn qui của môn phái đề ra là hướng các môn sinh đến với đức võ: không phản môn phái, không bất hiếu, bất trung, bất nhân, bất nghĩa, không phản thầy, phản bạn. Cách thức tuyển chọn môn sinh được các thầy dạy võ minh chứng cho việc rèn luyện đức võ cũng được võ phái Tân Khánh – Bà Trà ưu tiên hàng đầu. Võ thuật khởi đầu bằng “lễ” và kết thúc cũng bằng “lễ”, đó là quan điểm coi đạo là “cốt”, coi đức là “tủy”

được thể hiện rõ nét trong các bài thiệu, bài phú của võ phái Tân Khánh – Bà Trà.

Cùng về đức võ, trong *Thái Công binh pháp* có đoạn viết: “Bổn đức tôn đạo – dùng đức làm nền gốc, lấy đạo làm cao quý: an mục an ưu nhĩn nhục; tiên mạc tiên ưu tu đức; lạc mạc lạc ưu hiếu thiện; thần mạc thần ưu chí thành... nghĩa là chẳng có gì yên bằng nhĩn nhục, chẳng có gì cần trước hơn là tu đức, chẳng gì vui bằng mến điều lành, chẳng có gì mầu nhiệm hơn lòng chí thành”... Trong *Binh pháp* – Khổng Minh Gia Cát Lượng – lại có đoạn: “Đạo chi dĩ đức; tề chi dĩ lễ; tri kì cơ hàn; sát kì lao khổ; thử chi vị nhân tướng... Dùng đức để đem đường cho người, dùng lễ nghi để sắp đặt yên ổn cho người, hiểu biết việc đời rét của họ, đó là hạng tướng có lòng nhân ái...”.

Đức võ của môn sinh Tân Khánh – Bà Trà được gieo mầm từ thuở khai mở làng xóm, chế ngự thiên nhiên, bảo vệ bản thân, gia đình, họ tộc, thôn xóm... Những thế, thảo của võ Tân Khánh – Bà Trà hình thành rồi hần sâu vào những công cụ lao động giản đơn trong cuộc sống đời thường như cày, cuốc, mai, thuổng, liềm, hái, roi, gậy, cung, tên, giáo, mác, đao, kiếm... Qua thời gian, võ Tân Khánh – Bà Trà lan tỏa từ Bình Dương ra cả vùng Đông Nam Bộ – Nam Bộ như một dòng chảy văn hóa mang đậm nét đặc thù của phái võ miệt rừng. Dòng chảy văn hóa đó hòa quyện với bản sắc văn hóa, lịch sử truyền thống của vùng đất và con người Đông Nam Bộ rồi góp phần hình thành nên đức võ Tân Khánh – Bà Trà, đó là đức võ mang giá trị nhân bản, nhân văn và tinh thần thượng võ.

Võ thuật Tân Khánh – Bà Trà là di sản văn hóa truyền thống của người dân Bình Dương, của dân tộc Việt Nam, ra đời, tồn tại và phát triển song hành với quá trình khai mở, phát triển làng xóm và công cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Nó không chỉ đơn thuần là những thế võ, bài võ

nhằm rèn luyện thể chất, nâng cao khả năng chinh phục thiên nhiên, tự vệ, chiến đấu chống giặc ngoại xâm mà còn khơi dậy lòng tự hào, truyền thống thượng võ và tính nhân bản, nhân văn của con người Việt Nam. Có thể khẳng định rằng, võ phái Tân Khánh – Bà Trà đã làm giàu thêm, đa dạng thêm di sản văn hóa truyền thống của cả nước. Tuy có lúc thăng, lúc trầm nhưng Tân Khánh – Bà Trà đã tồn tại và thấm sâu vào máu thịt, tư tưởng, hành động của người dân, trở thành tầng sâu văn hóa mang tính nhân bản và là niềm tự hào của nhiều thế hệ người Bình Dương.

Từ sau tháng 4 năm 1975, đất nước thống nhất, sống trong cảnh thanh bình, các thế võ, những bài quyền cước, kể cả các bí quyết võ học, võ thuật Tân Khánh – Bà Trà chỉ còn được lưu truyền trong một số gia đình, dòng tộc có người theo nghiệp võ. Không ít các võ sư – những người vốn đã sống với nghiệp võ thuật cổ truyền Tân Khánh – Bà Trà nay đã lớn tuổi nhưng họ vẫn giữ quan điểm “sống để bụng, chết mang theo” các bí quyết của võ học, võ thuật... Nguy cơ mất hẳn

những nguồn tư liệu sống về các thế võ, những bài quyền cước, kể cả các bí quyết võ học, võ thuật của môn võ Tân Khánh – Bà Trà ngày một cao. Các loại trang phục, binh khí, giai thoại về võ thuật cổ truyền Tân Khánh – Bà Trà đang lưu giữ, lưu danh trong nhân dân, trong sử sách chưa được sưu tầm, lưu giữ, bảo quản.

Có thể nói, di sản võ thuật Tân Khánh – Bà Trà là “con số không” ngay trên chính quê hương sinh ra dòng võ này. Để bảo tồn và phát huy môn võ Tân Khánh – Bà Trà, thiết nghĩ ngoài việc nghiên cứu, tổng kết, đánh giá, phục dựng, bảo tồn hệ thống binh khí, trang phục võ thuật cũng như 32 bài thảo bộ của võ thuật Tân Khánh – Bà Trà còn là việc nhân rộng, phổ cập, biến võ Tân Khánh – Bà Trà thành một bộ môn hoạt động thể chất, một hoạt động văn hóa của nhân dân. Điều đó không những chỉ nhằm mục đích bảo tồn, phát huy, vinh danh võ thuật Tân Khánh – Bà Trà, mà còn đặt đúng vị trí của võ thuật Tân Khánh – Bà Trà trong cơ cấu võ thuật cổ truyền cũng như trong cơ cấu văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam.

\*

## TAN KHANH – BA TRA MARTIAL ARTS IN BINH DUONG

**Ho Son Diep**

*University of Social Sciences and Humanities  
Vietnam National University of Ho Chi Minh City*

### ABSTRACT

*Tan Khanh- Ba Tra martial arts is the one of Binh Duong, which is created and fostered by Binh Duong residence through many generations, contributing to enrich the treasure of Vietnamese traditional martial arts. With these moves, the unique fighting techniques of Tan Khanh – Ba Tra martial arts, Binh Duong people used them in the process of reclaiming, building village, fighting against aggressors to protect their homeland through many historical periods. Tan Khanh – Ba Tra Martial Arts has left many valuable materials for martial arts and martial arts should be restored, preserved in order to improve and uphold the values of the traditional culture of Binh Duong in the process of industrialization and modernization.*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Huỳnh Ngọc Đáng (2008), *Ba đặc điểm lịch sử nổi bật của Bình Dương*, Thông tin Khoa học Lịch sử số 13, 2008, Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương.
- [2] Lương Văn Lựu (1973), *Biên Hòa sử lược toàn biên*, quyển II, Biên Hòa.

- [3] Hồ Tường (1994), *Các bậc danh võ vang bóng một thời*, Đặc san Sổ tay Võ thuật thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Lê Thị Hòe (2008), *Các hoạt động chống Pháp dưới hình thức hội kín trong những năm đầu thế kỷ XX*, Thông tin Khoa học Lịch sử số 13, Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương.
- [5] Châu Đạt Quan (1973), *Chân Lạp phong thổ ký*, Lê Hương dịch, NXB Kỹ Nguyên Mới, Sài Gòn.
- [6] Lưu Linh Tử (1960), *Cọc Bàu Lòng, võ tông Tân Khánh*, Tạp chí Phổ thông, Sài Gòn.
- [7] Sơn Nam (1984), *Đất Gia Định xưa*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8] Hà Văn Thăng (2001), *Lịch sử truyền thống Tân Phước Khánh anh hùng*, Ban Tuyên giáo Huyện ủy huyện Tân Uyên, Đảng bộ thị trấn Tân Phước Khánh.
- [9] Tường Minh (1989), *Mẹo thầy võ*, báo Khăn Quàng Đỏ, số 4 (625).
- [10] Hồ Tường (1994), *Ngày xuân đi xem đội cờ người ở Nhà Văn hóa Quận 1*, Đặc san Sổ tay Võ thuật thành phố Hồ Chí Minh.
- [11] Thiều Ngọc Sơn (1996), *Người đàn bà bán rượu ở làng Tân Khánh*, Đặc san Sổ tay Võ thuật thành phố Hồ Chí Minh.